

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 18 - 12 - 2020.

V/v “Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hương

Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện
Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên
tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực
Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2020/TLST-
HNGĐ ngày 06/10/2020 về việc: “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2020/QĐXXST-
HNGĐ ngày 01/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N. Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Lê Văn C. Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Xóm 9/1, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị N, anh C có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn ngày 06/10/2020 và bản tự khai, biên bản hòa giải chị Trần Thị N trình bày:

Chị và anh Lê Văn C kết hôn ngày 13 tháng 3 năm 2019, đến ngày 04 tháng 9 năm 2019 sinh cháu Lê Ánh N. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nên đã yêu cầu giải quyết ly hôn. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 102/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh quyết định: Anh Lê Văn C nhận có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Lê Ánh N sinh ngày 04/9/2019. Thời điểm ly hôn chị N làm nghề tự do và nghỉ việc trong thời gian sinh đẻ nuôi con và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên chị chưa tiếp tục xin được việc làm nên đã đồng ý để anh C nuôi dưỡng cháu N và chị xin ở lại nhà anh C để chăm sóc con. Trong thời gian chị ở nhà anh C chăm cháu N, đến ngày 26 tháng 9 năm 2020, chị và anh C vẫn thường xuyên cãi nhau, chị phải về nhà mẹ đẻ ở. Nay chị đã có việc làm, thu nhập ổn định và nhận thấy mình có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Lê Ánh N nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Khi được trực tiếp nuôi con, chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải anh Lê Văn C trình bày: Anh và chị N đã ly hôn từ ngày 08 tháng 7 năm 2020. Theo quyết định của Tòa án anh được quyền nuôi dưỡng con chung Lê Ánh N sinh ngày 04/9/2019. Nay chị N đã đi làm, có thu nhập nên xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh C không đồng ý vì: Cháu N được nuôi dưỡng bằng sữa ngoài nên cháu N ở với anh C không ảnh hưởng đến việc chăm sóc nuôi con bằng sữa mẹ. Về thu nhập hàng tháng, thời gian chăm sóc con anh C chứng minh mình có thu nhập cao hơn chị N, có thời gian để chăm sóc con nhiều hơn nên anh đề nghị Tòa án giao cháu N cho anh nuôi dưỡng.

Theo đơn đề nghị của bà Hoàng Thị T là mẹ đẻ chị N trình bày: Khi chị N và anh C ly hôn, bà có biết nhưng bà không muốn anh chị ly hôn nên đã

không đồng ý cho chị về nhà ở. Bà khuyên chị ở lại nhà anh C để chăm sóc con chung, mong muốn vợ chồng đoàn tụ tiếp tục chung sống cùng nhau. Ngày 26 tháng 9 năm 2020 chị N đã về nhà bà sinh sống tại xóm Đ, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định, anh chị không đoàn tụ được. Cháu Lê Ánh N sinh ngày 04/9/2019 còn nhỏ cần được sự chăm sóc của mẹ là chị Trần Thị N. Hiện nay bà có nhà ở, có điều kiện để cùng chị N chăm sóc cháu N nên bà đề nghị Tòa án giao cháu N cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên.

Chị N yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/1 tháng.

Ý kiến của anh C: Nếu chị N được quyền nuôi con, anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, HĐXX đúng quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 69; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giao con chung Lê Ánh N cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi có quyết định khác của Tòa án. Anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh C phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Trần Thị N và anh Lê Văn C được Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh giải quyết cho ly hôn ngày 08 tháng 7 năm 2020. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giao; Anh Lê Văn C nhận có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Lê Ánh N sinh ngày 04/9/2019 (Con chung đang ở cùng anh C). Tại thời điểm ly hôn, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 chị N chưa tiếp tục tìm được việc làm nên sau khi ly hôn chị N xin ở lại nhà anh C để chăm sóc con chung. Nay chị N đã có việc làm và chỗ ở ổn định đủ điều kiện để chăm sóc cháu Lê Ánh N, cháu N mới 16 tháng tuổi đang rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị N về việc thay đổi quyền nuôi con, giao chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Ánh N. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu Lê Ánh N đến tuổi trưởng thành, lao động tự lập được.

[3] Về án phí: Buộc anh Lê Văn C phải chịu án phí dân sự và án phí nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị N đối với anh Lê Văn C về việc: “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

2. Giao cháu Lê Ánh N sinh ngày 04/9/2019 cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

3. Anh Lê Văn C có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ giao cháu Lê Ánh N cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

4. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu Lê Ánh N đến tuổi trưởng thành, lao động tự lập được. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021.

Người không trực tiếp có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

5. Án phí dân sự: Anh Lê Văn C phải nộp 300.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh C phải nộp 300.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm (18-12-2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh